Hướng dẫn giải vở bài tập Sinh học lớp 7 Bài 40: Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Bò sát có lời giải chi tiết, dễ hiểu, đủ ý và cách trả lời ngắn gọn được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm. Hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập tốt môn Sinh 7.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 40: Đa dạng của bò sát trang 91

Giải trang 91 VBT Sinh học 7

Quan sát hình 40.1 SGK, nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài đặc trưng phân biệt 3 bộ thường gặp trong lớp Bò sát bằng cách chọn những nội dung thích hợp ở hình 40.1 SGK để điền vào bảng sau.

Trả lời:

Đặc điểm cấu tạo / Tên bộ / Đại diện		Mai và yếm	Hàm	Răng	Màng vỏ trứng
Bộ Có vảy	Thằn lằn, rắn	Không có	Ngắn, có răng	Răng mọc trên xương hàm	Vỏ dai
Bộ Cá sấu	Cá sấu xiêm	Không	Dài, có răng	Răng mọc trong lỗ chân răng	Vỏ đá vôi
Bộ Rùa	Rùa núi vàng	Có	Ngắn, không có răng	Không	Vỏ đá vôi

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 40: Các loài khủng long trang 91, 92

Bài 1 (trang 91 VBT Sinh học 7):

Quan sát, đọc chú thích hình 40.2 SGK, nêu đặc điểm của khủng long cá, khủng long cánh và khủng long bạo chúa thích nghi với đời sống của chúng.

Em hãy chọn những nội dung thích hợp ở hình 40.2 (SGK) để điền vào bảng sau.

Trả lời:

Đặc điểm	Môi trường	Cổ	Chi	Đuôi	Dinh dưỡng

	sống				(thức ăn)
Tên khủng long					
Khủng long cá	Biển	Rất ngắn	Chi thành vây bơi	Vây đuôi to	Ăn cá, bạch tuộc
Khủng long cánh Trên	không	Ngắn	2 chi trước thành cánh, 2 chi sau yếu	Dài mảnh	Ăn cá
Khủng long bạo chúa	Cạn	Ngắn	2 chi trước ngắn, có móng vuốt, 2 chi sau to khỏe	Dài to	Ăn thịt

Bài 2 (trang 92 VBT Sinh học 7):

Giải thích tại sao khủng long bị tiêu diệt còn những bò sát cỡ nhỏ trong những điều kiện ấy lại vẫn tồn tại và sống sót cho đến ngày nay.

Trả lời:

- Do sự thay đổi đột ngột về thời tiết từ nóng sang lạnh, làm cạn kiệt nguồn thức ăn, khủng long kích thước to nên không có chỗ ẩn náu và bị tuyệt chủng.

- Những loài động vật kích thước nhỏ cần lượng thức ăn nhỏ và dễ dàng ẩn náu tránh rét nên không bị chết.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 40: Đặc điểm chung trang 92

Giải trang 92 VBT Sinh học 7

Em hãy lựa chọn các thông tin thích hợp dưới đây để điền vào bảng sau.

a) Không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường (động vật biến nhiệt)

b) Nằm trong hốc tai

c) Dài

d) Sừng khô

e) Chi yếu và có vuốt sắc

g) Cạn

h) Thụ tinh trong

i) Phổi có nhiều vách ngăn

k) Có cơ quan giao phối

l) 2 vòng, tim 3 ngăn (có vách hụt), máu đi nuôi cơ thể là máu pha

m) Có màng dai hoặc vỏ đá vôi bao bọc, giàu noãn hoàng

Trả lời:

Bảng. Đặc điểm chung của Bò sát

Môi trường sống	Vảy	Cổ	Vị trí màng nhĩ	Cơ quan di chuyển	Hệ hô hấp	Hệ tuần hoàn	Hệ sinh dục	Trứng	Sự thụ tinh	Nhiệt độ cơ thể	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
Đặc điểm chung của Bò sát	g	d	c	b	e	i	l	k	m	h	a

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 40: Câu hỏi trang 93

Câu 1 (trang 93 VBT Sinh học 7):

Nêu môi trường sống của từng đại diện của ba bộ bò sát thường gặp. Em hãy điền dấu (+) vào bảng sau.

Trả lời:

Bảng. Môi trường sống của các đại diện của ba bộ Bò sát thường gặp

Môi trường sống / Tên bộ / Đại diện		Trên cạn	Nửa nước (nước ngọt) nửa cạn
Bộ Có vảy	Thằn lằn, rắn	+	
Bộ Cá sấu	Cá sấu xiêm		+
Bộ Rùa	Rùa núi vàng	+	